

Bước sang thế kỷ XXI, nhu cầu gia đình hành xây dựng môi trường giáo dục mới theo học tập xã hội học tập. Tuy nhiên có gia đình nào tuyên bố với tiêu chí trình độ xã hội học tập, nhưng họ đưa ra những chính sách nhằm giúp người dân có được các học tập suốt đời, còn đưa ra việc xây dựng mô hình các thì họ nói rằng, phải đưa ra mô hình các cách giáo dục học tập xã hội học tập tiếp theo, tức là xã hội học tập không chỉ là mô hình của ngày mai, chúng ta có xã hội học tập hiện tại.

Hiện nay, qua mạng Google, Yahoo hay các Website của UNESCO, EU, OECD và các công thông tin của nhu cầu thì mô hình của môi trường giáo dục để học tập xã hội học tập tiếp theo có một yêu cầu sau:

- Học tập giáo dục của dân gồm hai học tập thành: học giáo dục ban đầu và học giáo dục tiếp theo. Trong hai học này có ba hình thức giáo dục: Giáo dục chính quy, giáo dục không chính quy, giáo dục phi chính quy.



- Các trường học trong học giáo dục ban đầu từ mầm non đến trung học phổ thông phải kín các địa bàn dân cư, báo động cho mọi trẻ em, kể cả trẻ khuyết tật để được đi học. Trong vài thập kỷ đầu thế kỷ XXI, phải đạt chỉ tiêu phổ cập giáo dục trung học. Hơn hết các nước đều mong muốn giáo dục phải có đầy đủ miễn phí và học hai buổi/ngày.

Để thực hiện được các phổ cập giáo dục trung học thì phải xây dựng mối quan hệ liên thông giữa trung học phổ thông, trung cấp nghề và trung cấp kỹ thuật, để học tiếp liên thông với giáo dục sau trung học. Sự liên thông này sẽ giúp cho thanh niên dễ dàng học trong việc chuyển học đi vào tiếp theo và yên tâm rằng, mọi học sinh nào không có thể chuyển vào bậc học trung học.

- Hã thã ng gião dã c đã i hã c phã i mang tính mã , đa ngành, đa lĩnh vã c, đa mã c tiêu, hiã n đã i hóa và quã c tã hóa vã i quy mô mã rã ng liên tã c đã có thã chuyã n tã đã i hã c tinh hoa sang đã i hã c đã i chúng, và cuã i cùng, thã c hiã n đã c đã i hã c phã cã p.

- Hã thã ng gião dã c ngã i lã n phã i đã p ã ng nhu cã u hã c tã p đa dã ng và đa trình trình đã cã a ngã i dân, không phân biã t lã a tuã i, giã i tính, trình đã hã c vã n, đã a vã xã hã i, thành phã n dân tã c v.v...cã a ngã i trã ng thành.

Hã thã ng gião dã c ngã i lã n chã yã u nã m trong cã ng đã ng dân cã , trong các cã quan, doanh nghiã p, nhà máy v.v...Mã t trong nhã ng đã u hiã u mã i nhã t, cã bã n nhã t cã a nã n gião dã c hã ng tã i xã hã i hã c tã p là viã c nhìn nhã n vã trí cã a gião dã c ngã i lã n và nhã ng chính sách quã c gia đã i vã i hã gião dã c này.

- Hã gião dã c đã c biã t cho nhã ng đã i tã ng có hoàn cã nh khó khã n, ít khã năng tiã p cã n nhã ng thành quã gião dã c và khoa hã c nhã ngã i tàn tã t, ngã i gã p rã i ro, bã t hã nh, ngã i gã p tai nã n, ngã i phã m phã p, ngã i nghiã n ma túy.

Nãm 1999, trong báo cáo cã a Ngân hàng Thã giã i (WB) có mã t nhã n đã nh ngã n gã n nhã mã t khuyã n cáo vã gião dã c:

*“Gião dã c mà không mã cã a cho đã i mã i và tri thã c thì sã không đã n tã i phát triã n kinh tã ”.*

Chã p nhã n quan đã m này có nghĩa là phã i cách mã ng vã khái niã m gião dã c: *Gião dã c là nhân tã bên trong cã a hã thã ng kinh tã*

, đã u tã cho gião dã c, cho vã n con ngã i, cho vã n trí tuã và cho cã vã n công nghã cũng là đã u tã đã phát triã n kinh tã . Do đó,

*cã i cách gião dã c là đã u tã cho phát triã n kinh tã*

. Tã duy gião dã c truyã n thã ng coi gião dã c chã nhã mã t phúc lã i xã hã i. Dòng tã duy đó là rào cã n cã a nhã ng chính sách đã u tã cho gião dã c và đã kìm hãm gião dã c trong vòng lã n quã n.

Muã n phát triã n kinh tã tri thã c thì tri thã c phã i đã ã c coi là mã t loã i hàng hóa công cã ng (cãc nhã kinh tã hã c giã i là hàng hóa “không có sã kinh đã ch”. Theo quan đã m này, ý kiã n cã a Thomas Jefferson là chí lý:

*“Anh ta nghe ý kiã n cã a tôi và tã nhã n lã y kiã n thã c cho mình mà không hã giã m kiã n thã c cã a tôi; giã ng nhã anh ta thã p sáng ngã n nã n cã a anh ta bã ng ngã n nã n cã a tôi và nhã n đã ã c ánh sáng mà không hã làm tôi bã tã i đã i”.*

Cã i cách giã o đã c trên phã m vi toàn thã giã i đã u thã kã này, xét tã góc đã nào đã, là cã u trúc lã i hã thã ng giã o đã c quã c dân, trong đã, tri thã c mã i phã i đã ã c chia sã đã n mã i ngã ã i, tã o cho mã i ngã ã i, mã i cã ng đã ng, mã i doanh nghiã p đã u có cã hã i và đã u kiã n tiã p cã n tri thã c mã i, làm chã tri thã c mã i theo phã ã ng thã c hã hã c hã i tri thã c - chia sã tri thã c

Cãc quã c gia thã ã ng chú ý phát huy sã c mã nh tã ng hã p cã a xã hã i trong cuã c cã i cách giã o đã c mã i đã bã o đã m ai cũng hã c tã p, ai cũng đã ã c hã ã ng thã giã o đã c, ai cũng tham gia phát triã n giã o đã c. Trên thã giã i, vã n đã này đã ã c viã t thành khã u hiã u “Giã o đã c cho mã i ngã ã i và mã i ngã ã i cho giã o đã c”

(Education for All and All for Education). Đã thã c hiã n khã u hiã u này, giã o đã c không chã đã ng khung trong hã thã ng trã ã ng lã p mà phã i mã rã ng ra ngoài xã hã i , mã t khác,

giã o đã c phã i chuyã n tã phã c vã ít ngã ã i sang cho quã ng đã i nhã n dân

. Viã c thiã t kã mã t hã thã ng giã o đã c mã i phã i tính toán đã n các mã i quan hã sau:

- Quan hã giã a các lĩnh vã c nâng cao dân trí, đào tã o nhã n lã c, bã i đã ã ng nhã n tài;

- Quan hã giã a giã o đã c thã hã trã vã i giã o đã c ngã ã i lao đã ng và giã o đã c ngã ã i cao tuã i;

Nhìn chung, hã thã ng giã o đã c ban đã u cho thã hã trã giã a các quã c gia có nhiã u đã m tã ã ng đã ng, chã khác nhau nhiã u ã giã o đã c ngã ã i lã n. Do vã y, chúng ta chã khã o sát hã thã ng giã o đã c tiã p tã c ã mã t vài nã ã c thã i.

1. Trã ã c hã t, ta nhìn sang Nhã t Bã n. Đã xây đã ng xã hã i hã c tã p, chính phã Nhã t Bã n đã lã p ra

“Ủy ban Quốc gia về giáo dục suốt đời”. Theo luật định, Nhật Bản có hai hệ giáo dục: Giáo dục nhà trường và giáo dục xã hội. Giáo dục nhà trường chính là hệ giáo dục ban đầu, gồm trường mầm non, trường phổ thông (ở Nhật, trường phổ thông là loại trường phổ cập giáo dục) và các loại hình trường đào tạo nghề từ trung cấp đến đại học.

Về hệ giáo dục xã hội, tức là giáo dục tiếp tục, Nhật Bản là nước rất quan tâm bởi đây là hệ giáo dục có tác động rất lớn trong việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Trong hệ này có các loại hình trường cấp bậc sau:

- *Kominkan*: Đây là một thiết chế giáo dục giống như các Trung tâm học tập cộng đồng ở nước ta (có người dịch Kominkan là Cung văn hóa công dân). Tại Kominkan, người ta có rất nhiều chương trình đào tạo khác nhau dành cho người lớn. Nhật Bản có khoảng 18.000 Kominkan với trên 50.000 cán bộ phục vụ.

- *Shenshu Gakko*: Đây là loại trường có chức năng bồi dưỡng năng lực công tác cho người lao động và nâng cao trình độ giáo dục phổ thông cho những người đã học xong sơ trung hay cao trung.

Còn nước Nhật có khoảng 3000 Shenshu Gakko.

- *Kakushu Gakko*: Loại hình trường này có chức năng dạy nghề cho thanh niên, giúp họ nâng cao kỹ năng thực hành trong nhiều lĩnh vực như may mặc, nấu ăn, đánh máy, lái xe, sửa chữa máy tính, ô tô, xe máy và những thiết bị kỹ thuật.

- *Lớp đại học mở*: do các trường đại học tổ chức nhằm đáp ứng yêu cầu học viên công nhân. Hiện nay, ở Nhật Bản có trên 300 trường cao đẳng học đại học có các lớp đại học mở.

- *Đại học qua không trung*: Chương trình đào tạo của loại hình trường này được chuẩn bị học đã được nhà nước quy định. Mục tiêu của đại học qua không trung là cung cấp giáo dục đại học cho công nhân và phụ nữ. Có trên 230 giáo trình được giảng dạy ở loại hình trường này.

- *Trung tâm học nghề trung cấp:* Nội dung đào tạo ở đây là nâng cao trình độ nghề nghiệp, cấp nhật kiến thức cho công nhân làm việc trong các doanh nghiệp, các viên chức thuộc các cơ quan khác nhau và học sinh vừa tốt nghiệp các trường phổ thông. Mỗi năm có Nhật có trên 150.000 người được theo các lớp của trung tâm.

- *Giáo dục hàm thụ:* Hình thức học ở đây là qua thư. Nhà trường chính quy có giáo dục bằng thư đúng như chương trình học đang dạy. Các tổ chức đoàn thể có thể tổ chức giáo dục bằng thư. Hàng năm có khoảng 500.000 người theo học hàm thụ. Bộ Giáo dục cho in khoảng 700.000 sách học nghề học hàm thụ.

2. Với tổ chức học nghề giáo dục theo học xã hội học tập ở Trung Quốc, ta thấy giáo dục ban đầu của gia đình này có sự phát triển mạnh. Ở đây, chúng ta chỉ tham khảo học giáo dục tập thể cho người lớn. Với đội ngũ là người lớn, Trung Quốc có nhu cầu hình trường lớp, chi phí là:

- *Trường xóa mù chữ nghề dạy:* Loại hình trường này gần với tổ chức sản xuất nông nghiệp và nghề tên gọi khác nhau như trường buổi tối cho nông dân, trường nghề dạy cho nông dân, trường xóa mù chữ và dạy kỹ thuật cho nông dân v.v...

- *Trường dạy nghề sản xuất cho nông dân:* Trường dạy khoa học và kỹ thuật nông nghiệp và các kỹ thuật khác như trồng, chăn nuôi, đánh cá, cơ khí nông nghiệp. Trường do công đoàn hoặc Phòng nông nghiệp huyện quản lý. Vào ngày nông nhàn, số tiết học ở các lớp có thể tăng lên.

- *Trường trung học nghề dạy cho nông dân:* Trường mở các lớp sơ trung và cao trung. Nội dung chi phí của môn chính trị, toán, vật lý, hóa học, kỹ thuật nông nghiệp, tiếng Hoa.

- *Trường trung học nghề dạy cho cán bộ, nhân viên, công nhân:* Nội dung gần giống như của Trường trung học nghề dạy cho nông dân, nhưng về kỹ thuật thì dạy theo nội dung công nghiệp. Trường này đặt trong các xí nghiệp.

- *Trường dạy học tập thể:* Đội ngũ học là nông dân. Địa điểm học đặt trên địa bàn huyện, dưới sự chỉ đạo của Phòng dạy nghề của huyện.

- *Tr i ng cao đ ng nghi p v cho nông dân.* Ch i ng trình đ y t p trung vào nghi p v nông nghi p.

- *Tr i ng Trung h c và cao đ ng qua đài phát thanh.* Nhi m v ch y u c a tr i ng là nâng cao trình đ văn hóa cho nhân dân và cán b . Lo i hình tr i ng này g m Tr i ng giáo đ c nông nghi p Trung i ng và tr i ng đ i h c Trung i ng.

- *Khóa hàm th và đ i h c bu i t i.* Các khóa h c này do tr i ng đ i h c hay cao h c đ m nh n. H c viên ch y u là công nhân và viên ch c.

- *Các nhóm h c t i c ng đ ng.* Có nhi u hình th c nhóm h c nh nhóm h c gia đình, nhóm h c láng gi ng, nhóm h c ph n v.v... Tr i ng thôn ho c đ i tr i ng s n xu t h i ng đ n các ho t đ ng c a nhóm.

3. V i ng qu c Anh (g m có Anh, x Wales, Scotlen và Ireland), theo đ o lu t Butler, m i h c sinh đ i h c đ n 15 tu i đ u không m t ti n. Trên 50 % dân c đ tu i 18-30 đ u có c h i ti p nh n giáo đ c cao đ ng. Cho đ n nay, ch a có n c nào có s thanh niên đ i h c đ o nh c qu c gia này, tr Hàn Qu c. Trên 70% thanh niên Anh đ c đào t o ngh .

V giáo đ c ng i n, t i Anh có nhi u lo i hình tr i ng i p sau:

- *Tr i ng đ i h c* (dành cho h c viên i n tu i). Tr i ng t ch c các khóa h c đ c p ch ng ch v ngh nghi p và h c thu t. Hi n nay, tr i ng m r t nhi u khóa h c v nghi p v qua h th ng vi n thông.

- *Tr i ng Đ i h c m*, ho t đ ng v i t cách là m t công ty đ c i p có s h tr c a chính ph . N i dung đào t o ch y u v các ngh đ i trình đ c nhân. Đ i h c m ngh thu t thì cung i ng các khóa h c cho nh ng ng i mu n h c t i nhà.

- Các trợ ng lợ p do các tợ chợ c tình nguyợ n thành lợ p. Có nhiợ u tợ chợ c tình nguyợ n đợ ng ra mợ trợ ng lợ p nhợ Hội đợ ng Quợ giáo đợ c ngợ i lợ n (mợ các khóa hợ c đợ lợ y chợ ng chợ nghợ nghiợ p và hợ c vợ n), Hội các kợ năng cợ bợ n và đợ y hợ c cho ngợ i lợ n (cung cợ p các đợ ch vợ tợ vợ n và gợ quợ cho các đợ án phát triợ n giáo đợ c đợ a phợ ng, xuợ t bợ n các tài liợ u cho giáo viên, tài trợ viợ c đợo tợo nhân viên v.v...), Hội đợ ng giáo đợ c cợ ng đợ ng Scotland thì tợ vợ n cho chính phợ thúc đợ y lợnh vợ c giáo đợ c ngợ i lợ n tợ i cợ ng đợ ng và cung cợ p đợ ch vợ giáo đợ c cho thanh niên.

- *Viợ n giáo đợ c ngợ i lợ n quợ c gia.* Đây là trung tâm thông tin, nghiợn cợ u, xuợ t bợ n các giáo trờng giáo đợ c tợ p tợ c cho ngợ i lợ n.

- *Các khóa đợo tợo công chợ c.* Các khóa này có nhiợ m vợ giúp công chợ c hợ c tợ p suợ t đợ i. Anh, có ba hợ thợ ng đợo tợo công chợ c.

+ Hội đợo tợo công chợ c trợ c khi nhợ n chợ c

+ Hội đợo tợo tợ i chợ c.

+ Hội đợo tợo quan chợ c cao cợ p

4. Anh Australia, hợ giáo đợ c phợ thông bợ t buợ c (phợ cợ p) gợ m 7 năm tiợ u hợ c và 4 năm trung hợ c, tợ ng cợ ng là 11 năm. Nhợ ng thanh niên muợ n theo hợ c đợ i hợ c phợ i hợ c thêm hai năm trung hợ c nợ a. Viợ c hợ c suợ t đợ i cợ a ngợ i lợ n có các loợ i hình trợ ng lợ p sau:

- *Trợ ng Cao đợ ng buợ i tợ i.* Nhiợ dung chợ yợ u đợ đây là các lợ p giáo đợ c phợ thông cao trung cho ngợ i lợ n.

- *Trợ ng Cao đợ ng kợ thuợ t và Giáo đợ c tợ p tợ c* Đợ i tợ ng đợ hợ c là ngợ i lợ n cợ n phát triợ n kợ năng nghợ nghiợ p (hợ c miợ n phí), các lợ p hợ c đợ bợ đợ i hợ c, chợ ng trờng tiợ ng Anh và chợ ng trờng cho ngợ i lợ n bợ thiợ t thợi.

- *Truyền thống Hồi giáo Cao đẳng giáo dục nâng cao.* Chủ yếu là đào tạo võ nghệ, cũng có khi truyền thống các lễ hội văn hóa.

- *Truyền thống Hồi giáo ban đêm.* Truyền thống này dùng để sùng bái thần thánh - kết thúc của các truyền thống Hồi giáo ban ngày và một số truyền thống trung tâm chính quy. Đối tượng đi Hồi giáo hoàn toàn là người Hồi giáo.

- *Thần thánh giáo dục Hồi giáo.* Các thần thánh này đưa vào công việc của các lễ hội theo yêu cầu của các công việc Hồi giáo. Công việc giáo dục đưa ra những trách nhiệm cho các lễ hội.

Nhìn chung, các nước đã phát triển giáo dục phổ thông thì việc học tập tiếp tục chủ yếu là theo công việc trình cao đẳng học để dành cho người Hồi giáo. Các nước đó không còn phải lo việc xóa mù chữ, phát triển giáo dục tiểu học học trung tâm của nước Việt Nam.

5. Trên thế giới hiện nay, nhu cầu của gia đình để mọi học sinh cách giáo dục theo hướng xây dựng xã hội hiện đại. Tại Anh quốc, ngày 6-8/9/2007 đã có Hội thảo khoa học “Sự phát triển các công việc tiếp cận giáo dục suốt đời ở Châu Âu” do Viện giáo dục London tổ chức.

Trong công việc hội thảo, người ta đã khái quát hóa các mô hình xã hội hiện đại ở Châu Âu có 5 kiểu chính:

- Mô hình Scandinave (Đan Mạch, Phần Lan, Na Uy, Hà Lan, Thụy Điển);

- Mô hình khối của Châu Âu (Đức, Pháp, Ý, Bỉ, Áo);

- Mô hình Anglo - Saxon (Anh, Ireland);



- Mô hình Đĩa Trung Hội (Hy Lạp, Tây Ba Nha, Bồ Đào Nha);

- Mô hình Trung Âu (Cộng hòa Séc, Hungarie).

Xây dựng xã hội học tập là một sự nghiệp lớn của thời đại mà quốc gia nào, nếu không muốn an bài, đều phải nhanh chóng bắt tay vào công việc này. Kết quả tốt yếu do xã hội học tập mang lại là tăng nhanh trình độ nhận thức của các quan trọng nhất của xã hội. Paul Romer từ lâu đã viết rằng, để nâng cao trình độ nhận thức tích lũy trình độ. Trình độ có tính không cạnh tranh và tính không thể bài ngoại thị trường, trình độ mang lại lợi ích cho người phát minh ra nó và cho người sở hữu nó, làm tăng trình độ khi trình độ của toàn xã hội. Xây dựng xã hội học tập là công việc làm tăng nhanh vốn tri thức, từ đó làm chuyển đổi xã hội, thực hiện việc hiện đại hóa các quan hệ truyền thống, hiện đại hóa phương thức duy truyền thống cùng các vốn kỹ thuật, văn hóa, phát triển nhân lực. Từ đó, con người sẽ không bắt đầu từ vốn mà mình có, mà rộng rãi nhìn, giảm thiểu nhu cầu cách thức xã hội, nhờ đó đời sống mọi quốc gia cũng như đời sống của nhân loại sẽ phong phú hơn, hạnh phúc hơn, giàu có hơn./

GS.TS Phạm Tất Dong

